BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 557 /QĐ-BHXH	*Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp trong việc cập nhật, kiểm tra, đối chiếu và khai thác, sử dụng thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước trong ngành Bảo hiểm xã hội

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 05/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP; Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 123/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc quản lý, khai thác Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Tài chính – Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế phối hợp trong việc cập nhật, kiểm tra, đối chiếu và khai thác, sử dụng thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước trong ngành Bảo hiểm xã hội".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Tổng Giám đốc;
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, TCKT (06 bản).

TỔNG GIÁM ĐỐC

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Nguyễn Thị Minh

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp trong việc cập nhật, kiểm tra, đối chiếu và khai thác, sử dụng thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước trong ngành Bảo hiểm xã hội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 557/QĐ-BHXH ngày 23 tháng 5 năm 2014 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định mối quan hệ phối hợp giữa các đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là BHXH cấp tỉnh), Phòng Kế hoạch – Tài chính BHXH cấp tỉnh, Phòng phụ trách công tác kế toán tài chính của các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam (gọi tắt là BP Kế toán ĐVTT BHXHVN) với Ban Tài chính – Kế toán BHXH Việt Nam (gọi tắt là Ban Tài chính – Kế toán) trong việc phối hợp để cập nhật, kiểm tra, đối chiếu, duyệt kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản nhà nước thuộc diện phải kê khai đăng ký vào Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước (gọi tắt là Phần mềm QLĐK TSNN) và sử dụng thông tin lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước (sau đây gọi tắt là CSDL) vào các mục đích: Thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước hàng năm và các báo cáo khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; sử dụng số liệu phục vụ công tác mua sắm, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa tài sản nhà nước; xử lý tài sản nhà nước (thu hồi, bán, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy); kiểm tra, kiểm toán, thanh tra việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

2. Tài sản nhà nước phải thực hiện báo cáo kê khai và cập nhật thông tin kê khai về tài sản nhà nước vào Phần mềm QLĐK TSNN gồm:

- Trụ sở làm việc, quyền sử dụng đất để xây dựng trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất;

- Xe ô tô các loại;

- Tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên trên 1 đơn vị tài sản.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

Việc phối hợp giữa các đơn vị quy định tại Điều 1 Quy chế này phải tuân theo nguyên tắc chặt chẽ, kịp thời, thống nhất, đảm bảo tính chính xác số liệu trong CSDL.

Điều 3. Trách nhiệm các bên trong quan hệ hoạt động phối hợp

1. Ban Tài chính – Kế toán có trách nhiệm

a) Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước cho các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam, BHXH cấp tỉnh;

b) Kiểm tra, đối chiếu, duyệt số liệu tại Phần mềm QLĐK TSNN với Tờ khai của các đơn vị gửi lên;

c) Tham mưu cho Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam xử lý những đơn vị vi phạm trong việc lập báo cáo kê khai, khai thác, sử dụng thông tin theo thẩm quyền;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và quy định cụ thể tại Quy chế này.

2. Phòng Kế hoạch – Tài chính BHXH cấp tỉnh, BP Kế toán ĐVTT BHXHVN có trách nhiệm

a) Lập báo cáo kê khai tài sản nhà nước theo quy định;

b) Tổng hợp, báo cáo biến động tài sản nhà nước theo đúng thời hạn quy định;

c) Nhập số liệu, kiểm tra, đối chiếu, chỉnh sửa số liệu các tài sản phải kê khai vào Phần mềm QLĐK TSNN;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

3. BHXH các huyện, quận, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là BHXH cấp huyện) có trách nhiệm

a) Kiểm tra đối chiếu số liệu thực tế và phản ánh những sai lệch giữa số liệu của đơn vị với số liệu tại Phiếu xác nhận thông tin được in từ CSDL;

b) Phối hợp với Phòng Kế hoạch – Tài chính điều chỉnh số liệu để số liệu của đơn vị khớp đúng với số liệu tại Phiếu xác nhận thông tin được in từ CSDL;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phối hợp trong việc lập báo cáo kê khai, cập nhật dữ liệu tài sản nhà nước vào Phần mềm quản lý đăng ký tài sản nhà nước

1. Lập Báo cáo kê khai lần đầu

Phòng Kế hoạch – Tài chính BHXH cấp tỉnh, BP Kế toán ĐVTT BHXHVN có trách nhiệm lập báo cáo kê khai đăng ký theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BTC, cụ thể:

- Đối với tài sản là nhà, đất thực hiện kê khai theo Mẫu số 01-ĐK/TSNN; mỗi trụ sở lập riêng một báo cáo kê khai;

- Đối với tài sản là xe ô tô thực hiện kê khai theo Mẫu số 02-ĐK/TSNN; mỗi đơn vị lập một báo cáo kê khai;

- Đối với tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản thực hiện kê khai theo Mẫu số 03-ĐK/TSNN; mỗi đơn vị lập một báo cáo kê khai.

2. Báo cáo kê khai bổ sung

Trường hợp có thay đổi về tài sản nhà nước do đầu tư xây dựng; mua sắm mới; tiếp nhận từ đơn vị khác về sử dụng; thanh lý, điều chuyển, bị thu hồi, tiêu huỷ, bán hoặc thay đổi mục đích sử dụng của tài sản theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản thay đổi tên gọi, chia tách, sáp nhập, giải thể theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Phòng Kế hoạch – Tài chính BHXH cấp tỉnh, BP Kế toán ĐVTT BHXHVN phải thực hiện báo cáo kê khai bổ sung trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi. Đối với tài sản đưa vào sử dụng do hoàn thành đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa lớn thời gian thay đổi tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng, giá trị tài sản tạm tính theo dự toán công trình và sẽ được điều chỉnh sau khi quyết toán vốn đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành.

Phòng Kế hoạch – Tài chính BHXH cấp tỉnh, BP Kế toán ĐVTT BHXHVN lập báo cáo kê khai đăng ký bổ sung theo mẫu quy định tại Thông tư số 09/2012/TT-BTC, cụ thể:

- Tài sản được đầu tư xây dựng mới, mua sắm hoặc tiếp nhận về sử dụng tại đơn vị: Thực hiện kê khai theo Mẫu số 01-ĐK/TSNN, Mẫu số 02-ĐK/TSNN, Mẫu số 03-ĐK/TSNN;

- Thay đổi thông tin về đơn vị sử dụng tài sản theo Mẫu số 04a-ĐK/TSNN;

- Thay đổi thông tin về tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo Mẫu số 04b-ĐK/TSNN;

- Thay đổi thông tin về tài sản là xe ô tô theo Mẫu số 04c-ĐK/TSNN;

- Thay đổi thông tin về tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên theo Mẫu số 04d-ĐK/TSNN;

- Xóa thông tin về tài sản trong Cơ sở dữ liệu theo Mẫu số 04đ-ĐK/TSNN.

3. Trình tự báo cáo kê khai

3.1. Phòng Kế hoạch – Tài chính BHXH cấp tỉnh, BP Kế toán ĐVTT BHXHVN:

- Lập 02 bộ hồ sơ báo cáo kê khai tài sản theo mẫu quy định và kèm theo bản sao các giấy tờ có liên quan đến tài sản báo cáo kê khai, gồm: Giấy tờ liên quan đến nhà, đất đang sử dụng (đối với trụ sở làm việc); giấy đăng ký xe ô tô; biên bản nghiệm thu đưa tài sản vào sử dụng hoặc hoá đơn mua bán (đối với tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản);

- Gửi 01 bộ hồ sơ báo cáo kê khai tài sản đến Ban Tài chính – Kế toán;

- Lưu trữ 01 bộ hồ sơ báo cáo kê khai tài sản tại đơn vị.

- Đối với Phòng Kế hoạch – Tài chính cấp tỉnh lập thêm 01 bộ hồ sơ báo cáo kê khai tài sản và gửi cho BHXH các huyện (hồ sơ của riêng từng huyện để thực hiện phối hợp rà soát, thống nhất số liệu).

- Nhập số liệu vào Phần mềm QLĐK TSNN;

- Chỉnh sửa, hoàn thiện số liệu tại Phần mềm QLĐK TSNN sau khi BHXH Việt Nam từ chối duyệt do có sự sai lệch với Tờ khai;

- Xác nhận tài sản tại Phần mềm QLĐK TSNN sau khi được Ban Tài chính – Kế toán duyệt số liệu;

- In Phiếu xác nhận thông tin gửi BHXH cấp huyện để thực hiện kiểm tra, đối chiếu số liệu;

- Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của Ban Tài chính – Kế toán.

3.2. BHXH cấp huyện:

- Thực hiện rà soát, đối chiếu số liệu giữa số liệu của đơn vị với số liệu tại Tờ khai và Phiếu xác nhận thông tin do Phòng Kế hoạch – Tài chính BHXH cấp tỉnh gửi để thống nhất số liệu;

- Báo cáo kịp thời, đầy đủ những biến động về tài sản thuộc diện phải kê khai vào Phần mềm QLĐK TSNN về Phòng Kế hoạch – Tài chính BHXH cấp tỉnh;

- Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của BHXH cấp tỉnh.

3.3. Ban Tài chính – Kế toán:

- Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện lập và gửi báo cáo kê khai theo quy định;

- Rà soát, kiểm tra, đối chiếu số liệu tại Phần mềm QLĐK TSNN với số liệu tại Tờ khai của các đơn vị;

- Thực hiện duyệt số liệu với những tài sản đã khớp đúng số liệu, từ chối số liệu và hướng dẫn chỉnh sửa đối với những tài sản chưa khớp đúng số liệu;

- Lưu 01 bộ hồ sơ báo cáo kê khai tài sản của các đơn vị gửi;

- Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của Bộ Tài chính.

Điều 5. Phối hợp trong việc khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước

1. BHXH Việt Nam có quyền khai thác thông tin tài sản nhà nước của toàn Ngành trong CSDL.

2. BHXH cấp tỉnh, ĐVTT BHXHVN có quyền khai thác thông tin tài sản nhà nước của đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc trong CSDL.

Điều 6. Phối hợp trong công tác lập dự toán đầu tư xây dựng, mua sắm, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa tài sản nhà nước

1. Các đơn vị khi xây dựng kế hoạch mua sắm, đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa tài sản nhà nước thuộc diện phải kê khai trong CSDL phải trình kèm theo ***"Phiếu xác nhận thông tin trong CSDL về tài sản nhà nước"*** của tài sản từ thời điểm hình thành đến thời điểm lập dự toán hoặc các thông tin cần thiết khác theo yêu cầu, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, tổng hợp, phê duyệt dự toán.

2. Đơn vị có thẩm quyền thẩm định, tổng hợp, phê duyệt dự toán kiểm tra hiện trạng và số lượng tài sản nhà nước đề nghị mua sắm, đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa để xem xét, giải quyết theo quy định. Nếu đơn vị chưa kê khai, đăng ký tài sản *(trụ sở làm việc, xe ô tô, tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/ 1 đơn vị tài sản)* theo quy định thì phải kê khai bổ sung đầy đủ trước khi thực hiện thẩm định dự toán.

Điều 7. Phối hợp trong công tác xét duyệt quyết toán đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa tài sản nhà nước

1. Đơn vị có thẩm quyền xét duyệt quyết toán theo quy định chỉ xem xét, thực hiện quyết toán đối với tài sản thuộc đối tượng kê khai đăng ký sau khi tài sản đó đã được đăng ký vào CSDL.

2. Sau khi quyết toán, nếu có chênh lệch về số liệu giữa CSDL với giá trị duyệt quyết toán thì đề nghị Phòng Kế hoạch – Tài chính BHXH cấp tỉnh, BP Kế toán ĐVTT BHXHVN có trách nhiệm lập báo cáo điều chỉnh số liệu gửi Ban Tài chính – Kế toán và thực hiện điều chỉnh trong CSDL.

Điều 8. Phối hợp trong công tác xử lý (mua sắm, nâng cấp cải tạo, sửa chữa, thu hồi, bán, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy) tài sản nhà nước

1. Khi phát sinh biến động tài sản phải xử lý tài sản nhà nước (thu hồi, bán, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy), Phòng Kế hoạch – Tài chính BHXH cấp tỉnh, BP Kế toán ĐVTT BHXHVN lập một bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 09/2012/TT–BTC.

2. Sau khi có đầy đủ hồ sơ, căn cứ vào hiện trạng tài sản được kê khai trên CSDL, Ban Tài chính – Kế toán sẽ trình Lãnh đạo Ngành xem xét, giải quyết.

Điều 9. Phối hợp trong việc kiểm tra, kiểm toán, thanh tra việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

1. Ban Tài chính – Kế toán chịu trách nhiệm cung cấp hồ sơ về tài sản được in trực tiếp từ CSDL của toàn Ngành khi có yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán sử dụng hồ sơ về tài sản đã đăng ký trong CSDL để thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

2. Phòng Kế hoạch – Tài chính BHXH cấp tỉnh, BP Kế toán ĐVTT BHXHVN chịu trách nhiệm cung cấp hồ sơ về tài sản được in trực tiếp từ CSDL của đơn vị khi có yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán sử dụng hồ sơ về tài sản đã đăng ký trong CSDL để thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán tại đơn vị.

Điều 10. Phối hợp trong công tác báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

1. Hàng năm, Phòng Kế hoạch – Tài chính BHXH cấp tỉnh, BP Kế toán ĐVTT BHXHVN có trách nhiệm lập, gửi Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài

sản của năm theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ.

2. Để đảm bảo số liệu báo cáo được thống nhất, Ban Tài chính – Kế toán thực hiện việc khóa toàn bộ số liệu tài sản thuộc phạm vi quản lý trong CSDL quốc gia để báo cáo vào ngày 31/01 hàng năm. Các đơn vị chưa báo cáo kê khai tình hình tăng, giảm tài sản của năm báo cáo vào Phần mềm phải chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc.

3. Nội dung báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 5, Điều 6 Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính.

Các biểu mẫu kèm theo Báo cáo phải được kết xuất từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước, bao gồm:

a) Báo cáo tổng hợp hiện trạng sử dụng nhà, đất theo Mẫu số 02B-ĐK/TSNN;

b) Báo cáo tổng hợp tình hình tăng, giảm tài sản nhà nước theo Mẫu số 02C-ĐK/TSNN.

Điều 11. Nguồn kinh phí thực hiện nhập, duyệt, chuẩn hoá dữ liệu về tài sản nhà nước

1. Nguồn kinh phí thực hiện nhập, duyệt, chuẩn hoá dữ liệu về tài sản nhà nước thực hiện theo quy định tại Công văn số 10809/BTC-QLCS ngày 10/8/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc kinh phí nhập, duyệt, chuẩn hoá dữ liệu về tài sản nhà nước.

2. Các đơn vị tổng hợp, lập dự toán nhu cầu kinh phí cho việc thực hiện nhập, duyệt, chuẩn hoá dữ liệu về tài sản nhà nước báo cáo Bảo hiểm xã hội Việt Nam để giao dự toán theo quy định.

3. Căn cứ theo số lượng tài sản được đăng ký trên Phần mềm QLĐK TSNN, các đơn vị thực hiện thanh toán kinh phí cho cán bộ thực hiện theo quy định.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Các đơn vị, cá nhân thực hiện tốt các công việc được giao, các nội dung của Quy chế này thì được khen thưởng. Các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy

định tại Quy chế này thì tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý, kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ban Tài chính – Kế toán tổ chức chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị thực hiện Quy chế này.

2. Các đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo phân cấp có trách nhiệm thực hiện các quy định của Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các đơn vị phản ánh về BHXH Việt Nam (Ban Tài chính – Kế toán) để hướng dẫn, xử lý.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Minh